

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2019/HSST
Ngày 06 – 6 – 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH - TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Diệu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Quốc Phòng và bà Nguyễn Thùy Hương.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nhạn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bố Trạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Khánh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2019/HSST ngày 02/4/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2019/QĐXXST - HS ngày 14/5/2019, đối với các bị cáo:

1. Vũ Văn M, sinh ngày 28 tháng 6 năm 1985 tại A, thành phố H; nơi cư trú: Thôn K, xã T, huyện A, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn phổ thông: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Vũ Văn D và bà Vũ Thị T; có vợ là Nguyễn Thị D và 03 người con; quá trình nhân thân: ngày 11/9/2009, bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Cấp cao tại Đà Nẵng xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự phúc thẩm số 441/2009/HSPT; chấp hành xong hình phạt tháng 8/2010 thì về sinh sống tại địa phương cho đến ngày gây án, hiện đã được xóa án tích. Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 25/10/2018 đến ngày 31/10/2018 chuyển tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh trong vụ án khác. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Văn V, sinh ngày 21 tháng 01 năm 1987 tại A, thành phố H; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện A, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn phổ thông: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Phạm Văn M (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Đặng Thị M (đã ly hôn) và 01 người con; Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 25/10/2018 đến ngày 31/10/2018 chuyển tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh trong vụ án khác. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/10/2018, tại nhà nghỉ L thuộc thôn 10, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Bình lực lượng Công an thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh phối hợp với lực lượng Cảnh sát hình

sự Công an tỉnh Quảng Bình kiểm tra, bắt giữ các đối tượng Vũ Văn M và Phạm Văn V về hành vi trộm cắp tài sản xảy ra trên địa bàn thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh. Quá trình thực hiện việc bắt giữ M và V, Công an thị xã K đã phát hiện và thu giữ thêm 01 túi ni lông màu trắng bên trong chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng cùng 01 bộ “Cóng” sử dụng ma túy đá. Quá trình điều tra xác định nguồn gốc các hạt tinh thể rắn màu trắng đựng trong gói ni lông nói trên là do ngày 23/10/2018, trước khi đi vào các tỉnh phía trong để thực hiện trộm cắp tài sản, V có mang theo một bộ “Cóng” sử dụng ma túy và hỏi M có sử dụng ma túy không để V mua. M đồng ý và đưa cho V 1.600.000 đồng để mua ma túy của một người tên “Thùy” ở ngã tư Quán Toan, Quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng với khối lượng 02 gam. Sau khi mua được ma túy, V lấy bớt ra một ít để sử dụng cùng M, số còn lại V cất trên tấm chắn nắng phía bên phụ xe ô tô với mục đích cùng nhau sử dụng.

Kết luận giám định số 122/GĐMT-PC09 ngày 15/11/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận: Chất tinh thể rắn màu trắng đựng trong 01 túi ni lông màu trắng do M và V giao nộp ngày 25/10/2018 gửi đi giám định là Methamphetamine, khối lượng 2,9250 gam. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II.C, số thứ tự 323 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Tại bản Cáo trạng số 30/CT - VKSBT ngày 29 tháng 3 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Vũ Văn M và Phạm Văn V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 (đối với Phạm Văn V) Bộ luật Hình sự năm 2015: xử phạt Vũ Văn M và Phạm Văn V mỗi bị cáo từ 15 - 18 tháng tù.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư bên trong có chứa chất ma túy Methamphetamine và 01 bộ “Cóng” sử dụng ma túy đá.

Sau phân tranh tụng tại phiên tòa, hai bị cáo Vũ Văn M và Phạm Văn V nhất trí với tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố, các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo trình bày đã nhận thức được sự sai trái về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra và truy tố, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật, việc thu giữ vật chứng của vụ án và các hành vi, quyết định tố tụng đều được thực hiện đúng pháp luật. Việc

truy tố của Viện kiểm sát là đúng thẩm quyền, tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo đúng quy định. Tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Vũ Văn M và Phạm Văn V đều thống nhất khai nhận: Do nghiện ma túy nên hai bị cáo đã thống nhất cùng mua ma túy và tàng trữ để sử dụng. Ngày 25/10/2018, tại nhà nghỉ L thuộc thôn 10, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Bình khi lực lượng Công an tỉnh Quảng Bình và Công an tỉnh Hà Tĩnh phối hợp bắt giữ M và V về hành vi trộm cắp tài sản trước đó đã phát hiện và thu giữ 2,9250 gam chất ma túy Methamphetamine đang cất giấu tại tấm chắn nắng của xe ô tô BKS 15C - 048.13 mà các bị cáo đang sử dụng. Xét thấy diễn biến hành vi phạm tội các bị cáo khai nhận phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa; số lượng ma túy các bị cáo tàng trữ là Methamphetamine với trọng lượng 2,9250 gam, nằm trong danh mục II.C, số thứ tự 323 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận hai bị cáo Vũ Văn M và Phạm Văn V đã phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch và luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra trong vụ án này cũng như vai trò, vị trí của từng bị cáo thấy rằng: Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm trực tiếp đến các quy định của Nhà nước trong việc quản lý, kiểm soát các chất kích thích, gây nghiện mà nguy hại hơn, việc các bị cáo sử dụng Methamphetamine (dạng đá) là một loại ma túy tổng hợp gây tổn thương não bộ, suy giảm trí nhớ, hưng phấn thần kinh nhất thời dẫn đến trạng thái kích động và có thể gây ra các hành vi nguy hiểm, nên không chỉ đem lại tác hại cho sức khỏe của chính các bị cáo mà còn có nguy cơ có thể khiến các bị cáo gây ra những hành vi trái pháp luật gây nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo là những người trưởng thành, có đủ nhận thức để biết hành vi mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện. Điều đó cho thấy các bị cáo đều là những đối tượng có ý thức coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự để xử phạt nghiêm đối với các bị cáo nhằm răn đe, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật cho các bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

Vụ án có hai bị cáo cố ý cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội nhưng không phải là đồng phạm có tổ chức vì giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ. Trong hai bị cáo thì V là người chủ động khởi xướng hỏi M về việc mua ma túy để sử dụng cũng như chuẩn bị dụng cụ để sử dụng ma túy và trực tiếp đứng ra giao dịch mua ma túy. Còn M khi nghe V đề xuất hỏi mua ma túy để sử dụng thì đồng ý ngay và cung cấp tiền cho V để V mua ma túy; sau khi mua được ma túy thì hai bị cáo cùng nhau sử dụng chung. Như vậy, về mặt ý chí cả hai bị cáo đều có sự

đồng thuận cao trong việc phạm tội cũng như đều có hành vi quan trọng quyết định đến việc thực hiện tội phạm nên phải chịu trách nhiệm hình sự tương đương với nhau.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo thấy rằng: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; bị cáo Phạm Văn V có bố là người có công với nước, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng Ba. Do đó, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Phạm Văn V còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Cả hai bị cáo đều có quá trình nhân thân không tốt thể hiện ở việc trước khi bị khởi tố để điều tra về hành vi phạm tội trong vụ án này thì các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản ở các tỉnh Bắc Ninh, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò, vị trí cũng như nhân thân của từng bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án: Các vật chứng hiện đang tạm giữ gồm chất ma túy Methamphetamine đã thu giữ còn lại sau giám định và 01 bộ “Cóng” sử dụng ma túy đá là những vật mà Nhà nước cấm lưu hành nên cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với đối tượng tên “Thùy” là người bán ma túy cho V theo lời khai của V. Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa không xác định được địa chỉ, danh tính của người này nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật để sung vào công quỹ Nhà nước.

[9] Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 (đối với bị cáo Phạm Văn V); điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn M và bị cáo Phạm Văn V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Phạt bị cáo Vũ Văn M 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo phải thi hành án.

- Phạt bị cáo Phạm Văn V 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo phải thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì thư có chứa ma túy, được dán kín, niêm phong, có chữ ký của các thành viên Hội đồng và của đối tượng tham gia, có dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh;

- 01 (một) bộ “Cống” sử dụng ma túy đá, gồm một ống nhựa màu xanh dài 28cm, một ống nhựa màu trắng có kết nối với một ống thủy tinh dài 18cm, đã qua sử dụng.

Các vật chứng nói trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02 tháng 4 năm 2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch với Chi cục thi hành án dân sự huyện Bố Trạch.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Vũ Văn M và Phạm Văn V phải nộp mỗi bị cáo 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 06 tháng 6 năm 2019.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Bố Trạch;
- Công an huyện Bố Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- Các bị cáo và người tham gia tố tụng vắng mặt;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Diệu